

**TRAI ĐÀN DƯỚI TRIỀU MINH MẠNG (1820 – 1840)****THE ATONEMENT CEREMONY IN MINH MANG DYNASTY (1820 – 1840)***Nguyễn Duy Phương**Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng*Email: [phuongduyls@gmail.com](mailto:phuongduyls@gmail.com)**TÓM TẮT**

Trai đàn là một nghi lễ Phật giáo quan trọng đã được nhiều vua chúa Việt Nam tiến hành trong thời gian trị vì của mình, trong đó tổ chức thường xuyên và nhiều nhất phải kể đến vua Minh Mạng. Thông qua việc tìm hiểu các buổi lễ trai đàn do triều Minh Mạng tổ chức chúng ta sẽ phần nào hiểu thêm về thái độ của triều đình đối với Phật giáo, sức sống, diện mạo của Phật giáo trong giai đoạn lịch sử này cũng như để hiểu thêm về các sinh hoạt của Phật giáo Việt Nam.

**Từ khóa:** Phật giáo; Minh Mạng; trai đàn; nghi lễ; Việt Nam.

**ABSTRACT**

The atonement ceremony is an important Buddhism ceremonial conducted by the lords and kings in Vietnam. However, it was performed the most frequently by King Minh Mang. Researching the atonement ceremonies in Minh Mang dynasty helps understand the attitude of the court towards Buddhism, the situation of Buddhism in this period and Vietnamese Buddhism activities.

**Key words:** Buddhism; Minh Mang; atonement ceremony; ceremonial; Vietnam.

**1. Đặt vấn đề**

Minh Mạng – vị vua thứ hai của triều Nguyễn, tuy là một nhà nho học nhưng lại có nhiều thiện cảm với Phật giáo. Trong những năm cầm quyền của mình, nhà vua đã dành khá nhiều ưu ái cho tôn giáo này, chùa chiền được trùng tu, xây dựng khắp cả nước, các sinh hoạt Phật giáo được tổ chức thường xuyên và quy mô, trong đó đáng kể nhất là trai đàn - một nghi lễ Phật giáo quan trọng đã được nhiều vua chúa Việt Nam tiến hành trong thời gian trị vì của mình.

Bài viết sẽ tập trung làm rõ ý nghĩa, mục đích, công tác tổ chức các buổi lễ trai đàn dưới triều Minh Mạng nhằm cung cấp thêm tư liệu về một sinh hoạt Phật giáo còn chưa được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, thông qua đó cũng giúp chúng ta hiểu thêm về thái độ của triều Nguyễn đối với Phật giáo, sức sống, diện mạo của Phật giáo trong giai đoạn lịch sử này cũng như để hiểu thêm về các sinh hoạt của Phật giáo Việt Nam.

**2. Giải quyết vấn đề****2.1. Ý nghĩa, mục đích của các lễ trai đàn dưới triều Minh Mạng**

“Trai đàn”, hay nói đầy đủ hơn là “trai đàn bạt độ”, thực chất là lễ cầu siêu cho người chết

được siêu thoát và qua đó cũng cầu an cho người sống, thường được tổ chức với quy mô lớn, có đông đảo người tham dự, đối tượng được cầu siêu cũng đa dạng, đủ thành phần từ người thân quá vãng, binh sĩ tử nạn, những người chết bất đắc kỳ tử không có người thờ tự...

Cũng với ý nghĩa đó, vua Minh Mạng đã nhiều lần nói rõ mục đích của mình trong việc tổ chức trai đàn là để cầu siêu cho vong linh của những binh sĩ tử nạn trong các trận chiến, tỏ lòng thương xót của nhà vua đối với những người đã hi sinh vì đất nước. Chẳng hạn tại trai đàn ở chùa Thiên Mục năm 1830, vua đến xem và bảo các quan đi theo rằng: “*Đặt đàn chay chưa biết những u hồn ở âm phủ có được thăm ơn không, chỉ là để tỏ ý Trầm thương nhớ bề tôi mà thôi*” [3, tr47]. Hay như trai đàn tổ chức năm 1835, vua dụ Nội các: “...*Đạo Phật lấy tế độ làm trọng, có lẽ giúp cho âm phúc được nhờ. Vậy sai bộ Lễ sắm vật liệu trước, đến ngày Trung Nguyên truyền cho các sư tập họp ở chùa Thiên Mục lập đàn tràng thủy lục 21 ngày để siêu độ vong hồn những quan quân ta đã chết vì việc nước*” [4, tr706]. Cũng có lúc, vua Minh Mạng tổ chức trai đàn với mong muốn lớn lao hơn là “...*để mong cho người khỏe, vật thịnh, sông yên*

*ôn, lúa thóc được mùa để hả lòng trầm vì dân cầu phúc...*” [5, tr.735]. Minh Mạng - quả là một đấng minh quân, luôn lo nghĩ đến dân, không chỉ lo cho người sống mà còn nghĩ cho cả người đã khuất và Người cũng đã thấu rõ đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, luôn tỏ lòng biết ơn đối với những binh sĩ đã ngã xuống vì đất nước. Có lẽ đây là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho quân đội của triều Minh Mạng trở nên hùng mạnh, dẹp tan được tất cả các cuộc nổi dậy chống đối triều đình cũng như ý đồ xâm lược của ngoại bang.

## 2.2. Công tác tổ chức trai đàn

Dưới triều Minh Mạng, trai đàn thường được tổ chức ở các ngôi chùa lớn quanh kinh thành Huế như Thiên Mục, Linh Hựu, Giác Hoàng... hoặc những ngôi chùa có tiếng linh thiêng như chùa Phật Tích (Sơn Tây). Trong đó, chùa Thiên Mục là nơi được các vua triều Nguyễn chọn tổ chức trai đàn nhiều nhất, riêng dưới thời Minh Mạng, ngôi chùa này đã có đến 5 lần tổ chức trai đàn, đó là các năm 1821, 1825, 1835, 1837, 1938. Thời gian tổ chức trai đàn không được quy định cụ thể, thông thường một năm chỉ tổ chức một lễ trai đàn, còn khoảng cách giữa các lần tổ chức còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố như tình hình đất nước, các sự kiện đặc biệt, các lễ kỉ niệm quan trọng...

Mỗi dịp trai đàn, các quan lại trong triều, hoàng tộc, thậm chí cả nhà vua đều đến tham dự và hành lễ. Châu bản ngày 15 tháng 7 năm Minh Mạng thứ 16 (1835) đã ghi lại việc Nội các phụng dụ về thời khắc biểu hành trình và quan viên hỗ giá nhà vua dự trai đàn chùa Thiên Mục “*Truyền chọn giờ tốt sáng ngày 16 tháng này sẽ khải loan đi đường thủy đến chùa Thiên Mục làm lễ bạt độ trận vong tướng sĩ, tự tay ban rượu trước đàn để tỏ lòng tưởng nhớ...*” [1, tr.54].

Các trai đàn đều do triều đình đứng ra tổ chức, các Bộ trực tiếp điều hành công việc, mọi kinh phí tổ chức đều xuất công quỹ để làm, tuyệt đối không huy động sức dân. Qua các bản kê khai chi tiêu trong các lần tổ chức trai đàn hiện còn lưu giữ đều phản ánh điều này. Chẳng hạn, ngày 16 tháng 11 năm 1825, vệ úy quân Hậu vệ đã tâu trình bản kê tiền chi tiêu đại lễ trai đàn chùa Thiên

Mục, lần này xin chi tiêu 940 quan tiền và các thứ [1, tr.41]. Mặc dù quy định là vậy nhưng vua Minh Mạng vẫn còn lo ngại các quan địa phương phiền hà đến dân nên mỗi khi tổ chức trai đàn vua luôn cẩn thận dặn dò “*Những lễ phẩm đàn chay cần dùng đến và các thứ nhân công vật liệu, do quan tỉnh lấy tiền mà làm không được dùng đến công sức tiền tài của dân*” [5, tr.735].

Sur tăng và tăng chúng là thành phần quan trọng không thể thiếu trong các trai đàn. Không chỉ có sự tham gia của sư tăng ở chính nơi tổ chức trai đàn, mà sư tăng ở các thành, dinh, trấn khác cũng được mời tham dự. Số lượng sư tăng được mời về dự một buổi lễ trai đàn không hề nhỏ. Chẳng hạn, ở trai đàn chùa Thiên Mục năm 1821, ban đầu Nguyễn Hữu Thần, Nguyễn Công Tiếp tâu danh sách mời dự trai đàn lần này có 419 hòa thượng, đại sư, tăng chúng ở các chùa từ Thừa Thiên Huế đến Gia Định, trong đó Hòa thượng 4 người, đại sư 64 người, tăng chúng 315 người; tùy tùng và tiểu 36 người nhưng sau đó vua Minh Mạng đã điều chỉnh lại là 1014 người [1, tr.34-35]. Hầu hết các sư tăng được mời dự trai đàn đều là những vị chân tu, đức đạo, nổi tiếng về đạo hạnh như Hòa thượng Huệ Quang (Quảng Ngãi), Hòa thượng Phước Lâm (Quảng Nam)...

Tuy số lượng sư tăng và tăng chúng tham gia trai đàn lớn như vậy nhưng triều đình vẫn rất chu đáo trong việc đón tiếp, khoản đãi cơm nước đầy đủ và cấp lộ phí đi đường. Châu bản ngày 24 tháng 5 năm Minh Mạng thứ 2 (1821) có ghi rõ: “*Vâng mệnh đến công đồng truyền, trong đó có nói tại kinh có thiết lập(...) Hòa thượng Huệ Quang và tăng chúng 36 người đều được cấp tiền mỗi người 4 quan làm lộ phí và chiếu chuẩn cho(...) về kinh bằng đường thủy, ước vào khoảng thượng tuần tháng 6 đến hầu trai đàn chùa Thiên Mục.*” [1, tr.29].

Không chỉ vậy, nhà vua còn ban thưởng rất hậu hĩnh cho những người tham gia tổ chức và phục dịch trai đàn, thậm chí người nhà của các tướng sĩ tử nạn đến dự trai đàn cũng được chuẩn bị cơm chay chu đáo. Qua bản tâu của Bộ Hộ về việc chuẩn bị cơm nước, khoản đãi ở trai đàn chùa

Thiên Mục ngày 15 tháng 7 năm Minh Mạng thứ 16 (1835) chúng ta sẽ phần nào thấy được sự chu đáo của triều đình trong buổi lễ này.

“...Lần này xa giá hạnh trai đàn chùa Thiên Mục, truyền thưởng đều khắp các sắc binh dân thấp tùng hộ giá mỗi tên 2 bách. Khâm thứ. Các tư cho viên đồng lý sắm sửa muối rau cơm chay chiếu cấp cho các binh dân thấp tùng hộ giá, còn các tên phu nha đi theo thì cấp phát mỗi tên 30 đồng tiền. Bà con họ hàng các tướng sĩ trận vong như có đến trai đàn chiêm báo cũng phải sắm sửa cơm chay trà nước khoản đãi đầy đủ. Còn vợ con các binh dân thì mỗi 7 ngày cấp cho mỗi tên một bách ” [1, tr.51].

Để cho buổi lễ trai đàn được trọng thể, triều đình thường cho bắn 64 phát súng lệnh nhưng từ sau trai đàn ở Linh Hựu quán, triều đình cho sử dụng pháo giấy thay cho bắn súng lệnh để đảm bảo an toàn [1, tr.65 -66]. Việc cho bắn súng lệnh hay dùng pháo giấy trong buổi các buổi lễ trai đàn đã cho thấy tầm quan trọng của buổi lễ này đối với triều đình.

### 3. Kết luận

1. Qua việc tổ chức các buổi lễ trai đàn một cách trọng thể, quy mô và thường xuyên với sự chuẩn bị và tiến hành một cách chu đáo của các quan đại thần trong triều, cùng sự tham dự của nhà vua cùng nhiều triều thần đã cho thấy sự quan tâm đặc biệt của triều đình đối với sinh hoạt Phật giáo này. Điều này càng làm sâu sắc thêm ý nghĩa của các buổi lễ trai đàn dưới triều Minh Mạng. Thông qua lễ trai đàn, vua Minh Mạng đã thể hiện sự quan tâm của nhà vua đối với dân chúng, bày tỏ thái độ trân trọng, biết ơn đối với những binh sĩ đã hi sinh vì đất nước. Với cách làm này, vua Minh

Mạng đã đến gần dân hơn, thu phục được nhân tâm, đoàn kết được quân dân, ổn định tư tưởng xã hội để phát triển đất nước.

2. Trai đàn là nghi lễ tiêu biểu của Phật giáo. Thái độ coi trọng đối với các buổi lễ trai đàn của triều Minh Mạng cũng chính là thái độ ưu ái đối với Phật giáo. Thực tế, vua Minh Mạng là vị vua đã cho trùng tu, xây dựng chùa chiền nhiều nhất trong số các vua triều Nguyễn. Có lẽ, ngoài mỗi thiện cảm cá nhân của vua Minh Mạng đối với Phật giáo thì sự quan tâm này còn xuất phát từ mục đích củng cố vương quyền, ổn định về mặt tâm linh của dân chúng. Trong lịch sử Việt Nam, Phật giáo luôn là tôn giáo có số lượng tín đồ và người tin theo đông nhất. Vì vậy, quan tâm đến Phật giáo cũng chính là quan tâm đến đời sống tinh thần, nhu cầu tâm linh của nhân dân. Từ đó, triều Nguyễn có thể thu phục được lòng dân, tạo được lòng tin và sự ủng hộ của nhân dân đối với triều đình, góp phần củng cố vững chắc ngai vàng của dòng họ Nguyễn.

3. Dù tổ chức trai đàn với mục đích gì thì nó cũng đã cho thấy tấm lòng vì dân vì nước của vua Minh Mạng, cũng như tính nhân văn trong đường lối trị nước của ông. Thông qua việc tổ chức trai đàn của triều Minh Mạng, một lần nữa, truyền thống “uống nước nhớ nguồn” tốt đẹp của dân tộc ta lại được gìn giữ và tiếp nối để rồi chính nó là động lực giúp triều Minh Mạng lớn mạnh và cường thịnh. Đây cũng là bài học không hề cũ cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước của chúng ta hôm nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lý Kim Hoa (2003), *Châu bản triều Nguyễn - Tư liệu Phật giáo qua các triều đại nhà Nguyễn 143 năm từ Gia Long 1802 đến Bảo Đại*, NXB Văn hoá thông tin, TP Hồ Chí Minh.
- [2] Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Viện Sử học dịch, Thuận Hoá, Huế.
- [3] Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 4, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục chính biên*, tập 5, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1972), *Minh Mạng chính yếu*, Phủ Quốc vụ đặc trách, Văn hoá, Sài Gòn.